

QLVH.

**UBND TỈNH PHÚ THỌ
VĂN PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *349* /VP-KTTH

Phú Thọ, ngày *07* tháng 7 năm 2017

V/v Triển khai tuyên truyền các nội dung, khẩu hiệu về ASEAN nhân kỷ niệm 50 năm thành lập.



Kính gửi:

- ✓ - Các Sở: Ngoại vụ, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông;
- Báo Phú Thọ;
- Đài PTTH tỉnh;
- Công Giao tiếp điện tử tỉnh.

Ngày 09/3/2017, UBND tỉnh đã có văn bản số 14/UBND-KTTH giao Sở (67) Ngoại vụ chủ trì, làm việc với các đơn vị Sở Thông tin và Truyền Thông, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Báo Phú Thọ, Đài PTTH tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện một số nhiệm vụ nhằm tổ chức triển khai các hoạt động kỷ niệm 50 năm thành lập ASEAN tại địa phương theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

Tiếp theo, ngày 03/7/2017, Bộ Ngoại giao có văn bản số 2423/BNG-ASEAN gửi Văn phòng UBND các tỉnh, thành phố, hướng dẫn chi tiết việc triển khai tuyên truyền các nội dung, khẩu hiệu về ASEAN nhân kỷ niệm 50 năm thành lập (Văn bản của Bộ Ngoại giao sao gửi kèm theo).

Văn phòng UBND tỉnh sao gửi nội dung tài liệu để các cơ quan liên quan được biết, nhằm phục vụ triển khai cụ thể các công việc theo yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các hoạt động kỷ niệm 50 năm thành lập ASEAN trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CVP, PCVP (ô.Đạt);
- Lưu VT, KTTH3. *ty*



Khổng Danh Đạt

Số: 2423/BNG-ASEAN

V/v triển khai tuyên truyền các nội dung,
khẩu hiệu về ASEAN nhân dịp kỷ niệm 50
năm thành lập ASEAN

Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 2017



Kính gửi: Văn phòng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Tiếp theo công văn số 510/BNG-ASEAN-m ngày 03/3/2017 của Bộ Ngoại giao về việc triển khai Đề án tổ chức tuyên truyền và kỷ niệm 50 năm thành lập ASEAN, Bộ Ngoại giao xin trân trọng gửi tới Quý Văn phòng các tài liệu liên quan phục vụ việc tuyên truyền về ASEAN tại địa phương nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập, bao gồm (gửi kèm theo):

- (i) Tài liệu cơ bản về ASEAN, vai trò của Việt Nam trong ASEAN;
- (ii) Nội dung băng rôn khẩu hiệu tuyên truyền 50 năm ASEAN;
- (iii) Đối với thông tin hình ảnh giới thiệu về 50 năm ASEAN, Quý Văn phòng có thể tham khảo các clip giới thiệu về ASEAN tại trang web của Ban Thư ký ASEAN (www.asean.org/media-gallery/video/); ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT), cơ quan đầu mối chủ trì về Tuyên truyền ASEAN, đang phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Việt Nam (VTV) sản xuất clip tuyên truyền về ASEAN phục vụ tuyên truyền trong nước, do đó, đề nghị Quý Văn phòng trực tiếp liên hệ Bộ TTTT để tiếp nhận tài liệu liên quan;

- (iv) Đối với các tranh, ảnh về đất nước, con người các nước thành viên ASEAN, đề nghị Quý Văn phòng liên hệ với Bộ TTTT và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thu thập tài liệu liên quan.

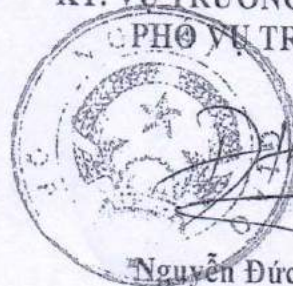
Bộ Ngoại giao xin nhấn mạnh việc tuyên truyền về ASEAN nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập ASEAN là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, giúp tạo điểm nhấn vào thời điểm đánh dấu ASEAN tròn 50 tuổi, góp phần nâng cao nhận thức của người dân về Cộng đồng ASEAN, đồng thời thể hiện sự thống nhất trong ASEAN thông qua việc tổ chức đồng loạt tại cả 10 nước thành viên. Do đó, Bộ Ngoại giao rất mong nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của Quý Văn phòng trong việc tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền tại các địa phương.

Bộ Ngoại giao xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Văn phòng. /v

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HC, ASEAN.

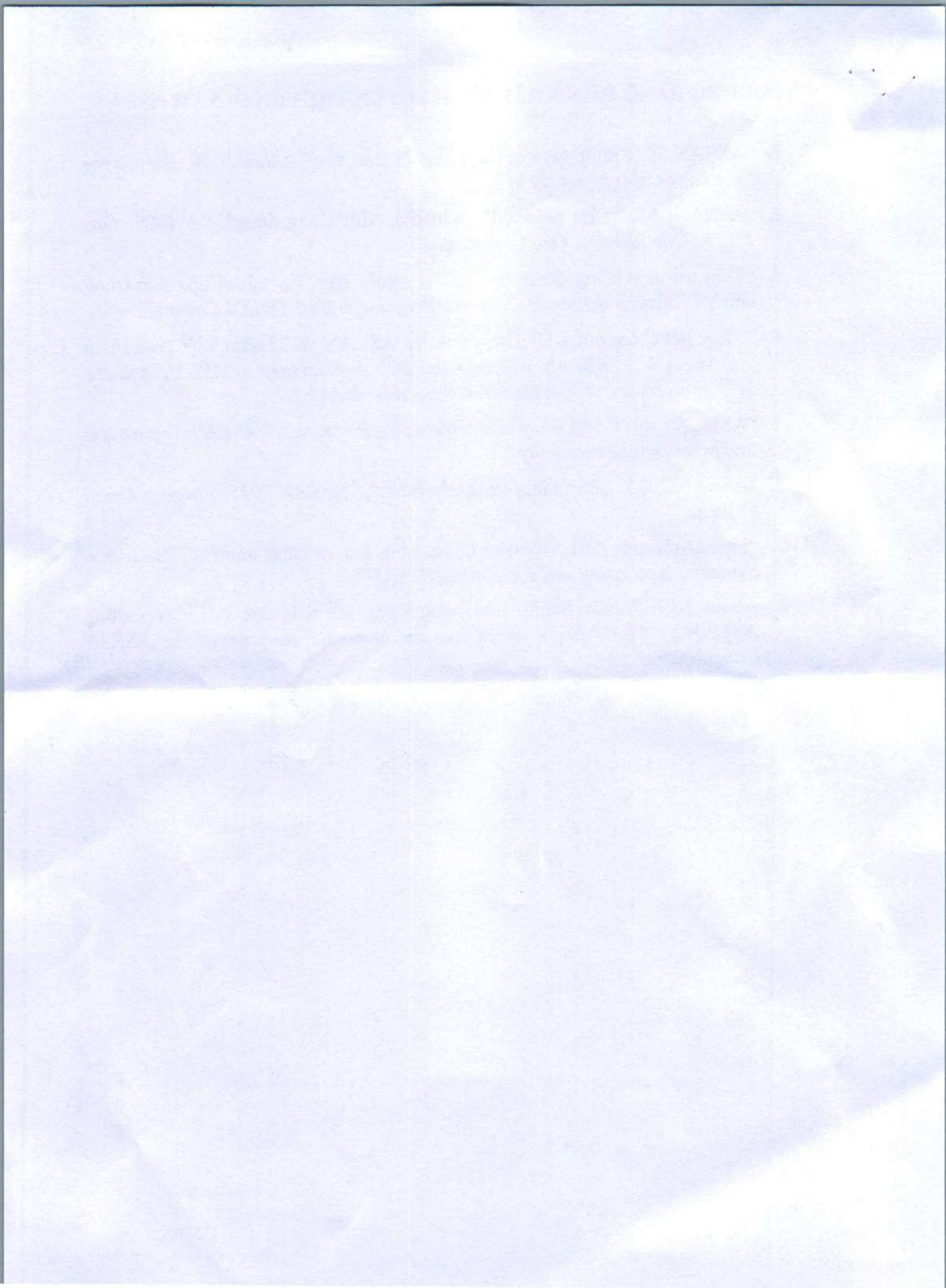
TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ ASEAN
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Đức Thắng

NỘI DUNG BẢNG RÔN KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN 50 NĂM ASEAN

1. “ASEAN 50: Chung tay đổi thay, kết nối toàn cầu”, “*ASEAN 50: Partnering for Change, Engaging the World*”.
2. “ASEAN: Một Tâm nhìn, Một Bản sắc, Một Cộng đồng”, “*ASEAN: One Vision, One Identity, One Community*”.
3. “Tiến tới một Cộng đồng ASEAN vì người dân, lấy người dân làm trung tâm”, “*Towards a People-Oriented, People-Centred ASEAN Community*”.
4. “Nhiệt liệt chào mừng 50 năm thành lập ASEAN và 22 năm Việt Nam tham gia ASEAN”, “*Warmly welcome the 50th Anniversary of ASEAN and the 22nd Anniversary of Viet Nam’s membership to ASEAN*”.
5. “ASEAN: Một Cộng đồng hòa bình và thịnh vượng”, “*ASEAN: A peaceful and prosperous community*”.
6. “ASEAN 2025: Cùng vững vàng tiến bước”, “*ASEAN 2025: Forging Ahead Together*”.
7. “Hướng tới một ASEAN năng động, sáng tạo và cạnh tranh”, “*Towards a dynamic, innovative and competitive ASEAN*”.
8. “Việt Nam - một thành viên năng động và tích cực của Cộng đồng ASEAN”, “*Viet Nam - an active and dynamic member of the ASEAN Community*”.



CỘNG ĐỒNG ASEAN VÀ SỰ THAM GIA CỦA VIỆT NAM
(Tài liệu thông tin về ASEAN - Tháng 7/2017)

I. CỘNG ĐỒNG ASEAN

1. Quá trình hình thành

- Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập ngày 8/8/1967 với 5 thành viên ban đầu; phát triển dần thành một tổ chức hợp tác toàn diện và chặt chẽ, bao gồm cả 10 nước Đông Nam Á; và đã chính thức trở thành Cộng đồng ASEAN vào ngày 31/12/2015.

- Ý tưởng về Cộng đồng được đề cập từ rất sớm, ngay khi các nhà Lãnh đạo thông qua Tầm nhìn ASEAN 2020 (năm 1997). Năm 2003, các Lãnh đạo ASEAN chính thức quyết định xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2020; và đến năm 2007, nhất trí sẽ đạt mục tiêu này vào năm 2015 (thay vì đến năm 2020 như thỏa thuận trước đó).

- Để xây dựng Cộng đồng ASEAN, các Lãnh đạo (tháng 1/2009) đã thông qua Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN (2009-2015) cùng các kế hoạch triển khai trên 3 trụ cột về chính trị - an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội, với hơn 800 biện pháp/hoạt động cụ thể; tiếp đó là Kế hoạch về Kết nối ASEAN (MPAC) và Sáng kiến Liên kết ASEAN (IAI) về thu hẹp khoảng cách phát triển. Các Lãnh đạo cũng ký Hiến chương ASEAN (ký tháng 11/2007 và có hiệu lực tháng 12/2008) để tạo cơ sở pháp lý và khuôn khổ thể chế cho xây dựng Cộng đồng (ASEAN ra đời trên cơ sở một tuyên bố chính trị).

- Mục tiêu tổng quát của Cộng đồng ASEAN (AC) là xây dựng ASEAN đến năm 2015 trở thành một Cộng đồng gắn kết về chính trị, liên kết về kinh tế, có trách nhiệm về xã hội và hợp tác rộng mở với bên ngoài; hoạt động theo luật lệ và hướng tới người dân.

+ Cộng đồng Chính trị-An ninh (APSC) có mục tiêu tạo dựng môi trường hòa bình và an ninh ở khu vực thông qua việc nâng hợp tác chính trị-an ninh ASEAN lên tầm cao mới, với 3 đặc trưng chính gồm: hoạt động theo luật lệ với các giá trị, chuẩn mực chung; gắn kết, hòa bình và tự cường, có trách nhiệm chung bảo đảm an ninh toàn diện; và một khu vực năng động, quan hệ rộng mở với bên ngoài.

+ Cộng đồng Kinh tế (AEC) nhằm tạo ra một thị trường duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề; có sức cạnh tranh cao; phát triển đồng đều; và hội nhập đầy đủ vào nền kinh tế toàn cầu.

+ Cộng đồng Văn hóa-Xã hội (ASCC) có mục tiêu phục vụ và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, thúc đẩy bình đẳng và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, tăng cường ý thức cộng đồng và bản sắc chung.

+ Ngoài ra, ASEAN cũng hướng tới mục tiêu làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác và giữ vai trò trung tâm ở khu vực thông qua nhiều khuôn khổ (ASEAN+1, ASEAN+3, EAS, ARF và ADMM+); và được lồng ghép vào hoạt động của từng trụ cột Cộng đồng ASEAN.

2. Thực trạng:

- Việc Cộng đồng ASEAN hình thành vào cuối năm 2015 là sự tích tụ kết quả hợp tác ASEAN trong 5 thập kỷ qua (*không phải là sự kiện đột biến*), phản ánh mức độ liên kết ASEAN đạt được đến nay; đưa ASEAN trở thành một tổ chức có mức độ liên kết cao hơn trước đây, khá chặt chẽ và có vai trò quan trọng ở khu vực. Tuy nhiên, chất lượng của Cộng đồng ASEAN vẫn còn có mức độ; thực chất vẫn là một cộng đồng “thống nhất trong đa dạng”, vì hiện vẫn còn sự khác biệt khá lớn giữa các nước thành viên, nhất là về chế độ chính trị và trình độ phát triển.

- Cộng đồng ASEAN có 3 đặc trưng chính sau: (i) là một tổ chức liên Chính phủ, bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia thành viên, ra quyết định theo nguyên tắc nhất trí, có quyền lợi và nghĩa vụ nhu nhau; (ii) hợp tác toàn diện và chặt chẽ trên các lĩnh vực chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa – xã hội và quan hệ với các đối tác bên ngoài; (iii) có tổ chức bộ máy hoàn chỉnh, hoạt động trên cơ sở pháp lý và các nguyên tắc cơ bản đã được ghi nhận trong Hiến chương ASEAN.

- Thành tựu hợp tác ASEAN trong 50 năm qua thể hiện trên những mặt sau:

+ *Về thể chế*: Là một tổ chức hợp tác khu vực gồm cả 10 nước Đông Nam Á; hoạt động trên cơ sở pháp lý và các nguyên tắc cơ bản đã được ghi nhận trong Hiến chương ASEAN, có tổ chức bộ máy hoàn chỉnh từ Cấp cao xuống cấp Bộ trưởng, quan chức cao cấp và cấp làm việc, trong đó có Ủy ban các Đại diện thường trực tại ASEAN (CPR) ở Jakarta, Indonesia.

+ *Về chính trị - an ninh*: Cộng đồng Chính trị-An ninh ASEAN (APSC) có mức độ hợp tác chặt chẽ hơn với nhiều tiến triển quan trọng về xây dựng lòng tin, chia sẻ các chuẩn mực và quy tắc ứng xử, ngăn ngừa và quản lý xung đột, nâng cao năng lực xử lý những thách thức an ninh. Tuy nhiên, APSC không phải là một khối phòng thủ chung; chưa đến mức có chính sách quốc phòng – an ninh chung.

+ *Về kinh tế*: Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là một không gian kinh tế trên nền tảng của Khu vực mậu dịch tự do (AFTA) được mở rộng về phạm vi và nâng cao về mức độ tự do hóa, trong đó về cơ bản không còn thuế quan đối với hàng hóa và có sự lưu chuyển khá thuận lợi về dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề; có mức độ hợp tác khá chặt chẽ trong các lĩnh vực kinh tế ngành; và đã kết nối với các nền kinh tế lớn trên thế giới. AEC vẫn còn nhiều việc phải làm để thực sự trở thành một thị trường duy nhất và một cơ sở sản xuất thống nhất như mục tiêu đề ra.

+ *Về văn hóa – xã hội*: Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN (ASCC) là một khuôn khổ hợp tác chặt chẽ, với các quy định và tiêu chuẩn chung để tạo sự hài hòa và nâng cao năng lực, giúp thúc đẩy mạng an sinh xã hội, bình đẳng và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, văn hóa, giáo dục, y tế, cải thiện cuộc sống của người dân, nâng cao ý thức về cộng đồng và bản sắc chung ASEAN.

- Sự hình thành Cộng đồng ASEAN 2015 là dấu mốc lịch sử của tiến trình liên kết ASEAN, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với Hiệp hội và khu vực cũng như từng nước thành viên. ASEAN đã và sẽ tiếp tục là nhân tố quan trọng đối với hòa bình, ổn định và hợp tác vì phát triển ở khu vực; mang lại những lợi ích quan trọng và thiết thực cho từng nước thành viên, nhất là tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

- Tuy vẫn còn một số hạn chế, ASEAN hiện là một trong những tổ chức hợp tác khu vực thành công nhất trên thế giới, có vai trò quan trọng ở khu vực. Vai trò và vị thế quốc tế của ASEAN thể hiện ở các khía cạnh sau:

+ ASEAN là nhân tố quan trọng hàng đầu trong việc bảo đảm hòa bình, ổn định và hợp tác vì phát triển ở khu vực. Đó là kết quả của những nỗ lực liên kết nội khối, hợp tác về chính trị - an ninh (kể cả với các đối tác), nhất là ngăn ngừa xung đột thông qua việc xây dựng lòng tin và chia sẻ các quy tắc ứng xử. ASEAN cũng đã khởi xướng thành công và giữ vai trò chủ đạo trong các diễn đàn/cơ chế khu vực, với sự tham gia và đóng góp của cả các đối tác, nhằm tăng cường đối thoại và hợp tác xử lý những thách thức đối với hòa bình, an ninh và phát triển ở khu vực.

+ ASEAN đóng vai trò là động lực chính trong việc thúc đẩy hợp tác và liên kết khu vực ở Đông Á, nhất là về kinh tế - thương mại, thông qua cơ chế và khuôn khổ khác nhau ở khu vực. Cùng với tiến trình xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN, Hiệp hội đã chủ động đi đầu trong việc hình thành một mạng lưới các Khu vực Mậu dịch tự do (FTA) với từng đối tác quan trọng như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ô-x-trây-li-a và Niu Di-lân; thúc đẩy nhiều chương trình hợp tác kinh tế - thương mại đa dạng với các đối tác lớn như Mỹ, Canada, EU, Nga; và đang đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

+ ASEAN đã trở thành đối tác quan trọng của nhiều nước và tổ chức khu vực/ quốc tế, nhất là với 11 đối tác Đối thoại, trong đó là đối tác chiến lược với 7 nước (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ô-x-trây-li-a, Niu Di-lân và Mỹ) và đối tác toàn diện với 4 đối tác còn lại (Nga, EU, Canada và Liên Hợp Quốc). Các đối tác đều coi trọng quan hệ và đẩy mạnh hợp tác toàn diện với ASEAN cả về đa phương và song phương, hỗ trợ ASEAN xây dựng Cộng đồng, ủng hộ vai trò chủ đạo của Hiệp hội ở khu vực. Đến nay đã có 87 nước ngoài khu vực cử Đại sứ tại ASEAN, trong đó 10/11 đối tác Đối thoại đã lập Phái đoàn đại diện tại ASEAN. ASEAN cũng đã lập 52 Ủy ban ASEAN tại nước thứ 3 và tổ chức quốc tế để thúc đẩy hợp tác các vấn đề ASEAN quan tâm cũng như quảng bá hình ảnh ASEAN ra với cộng đồng quốc tế.

3. Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025:

a. Xuất xứ: Liên kết ASEAN là một tiến trình liên tục, phát triển từ thấp đến cao, trong đó sự hình thành Cộng đồng ASEAN 2015 là một dấu mốc, tạo nền tảng và động lực cho giai đoạn phát triển mới cao hơn. Do vậy, trong năm 2014-2015, ASEAN đã tích cực xác định một khuôn khổ chiến lược mới đến năm 2025 để kế tục Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN 2015, trong đó đề ra định hướng, mục tiêu và biện pháp tiếp tục củng cố và làm sâu sắc hơn Cộng đồng ASEAN. Tháng 11/2015, các Lãnh đạo ASEAN đã ký “Tuyên bố Kuala Lumpur về ASEAN 2025: Cùng vững

vàng tiến bước”, trong đó kèm theo văn kiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 và 03 Kế hoạch tổng thể để triển khai trên từng trụ cột Cộng đồng; và nhất trí bộ văn kiện này sẽ bao gồm cả Kế hoạch kết nối ASEAN 2025 và Kế hoạch công tác IAI giai đoạn 3 về thu hẹp khoảng cách phát triển (thông qua trong năm 2016).

b. Nội dung: Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 đề ra định hướng tiếp tục củng cố và làm sâu sắc hơn Cộng đồng ASEAN, với mục tiêu bao trùm là đưa ASEAN trở thành một tổ chức hợp tác khu vực mở có mức độ liên kết sâu rộng hơn và có vai trò quan trọng hơn ở khu vực; một Cộng đồng vận hành theo luật lệ, có sự tham gia rộng rãi hơn của người dân và mang lại những lợi ích thiết thực hơn cho người dân.

Cộng đồng Chính trị - An ninh hướng tới 04 mục tiêu lớn: *Một là, hoạt động theo luật lệ, hướng tới người dân và lấy người dân làm trung tâm*, với 03 nội dung chính gồm: (i) tuân thủ và phát huy các nguyên tắc, giá trị và chuẩn mực của ASEAN cũng như các nguyên tắc của luật pháp quốc tế; (ii) củng cố các giá trị dân chủ, pháp trị, quản trị tốt, chống tham nhũng, thúc đẩy và bảo vệ quyền con người và các quyền tự do cơ bản; (iii) thúc đẩy các giá trị hòa bình, khoan dung và ôn hòa). *Hai là, duy trì hòa bình, an ninh và ổn định khu vực*, với 6 nội dung chính gồm: (i) nâng cao năng lực xử lý các thách thức; (ii) ứng phó kịp thời với những trường hợp khẩn cấp/khủng hoảng; (iii) giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình; (iv) tăng cường an ninh và hợp tác trên biển, trong đó có Biển Đông; (v) giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống; (vi) khu vực không có vũ khí hạt nhân và các vũ khí hủy diệt khác). *Ba là, tăng cường đoàn kết, thống nhất và vai trò trung tâm của ASEAN*, với 6 nội dung chính gồm: ((i) củng cố vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực đang định hình; (ii) nâng cao hiệu quả của các cơ chế khu vực do ASEAN giữ vai trò chủ đạo; (iii) tăng cường hợp tác thực chất với các đối tác Đối thoại; (iv) thúc đẩy hợp tác hiệu quả với các đối tác khác; (v) Xem xét mở rộng hợp tác với các đối tác tiềm năng mới; (vi) tăng cường đóng góp cho các vấn đề toàn cầu. *Bốn là, tăng cường năng lực thể chế và sự hiện diện của ASEAN*, với 2 nội dung chính gồm: (i) nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy ASEAN; (ii) tăng cường sự hiểu biết và hiện diện của ASEAN.

Cộng đồng Kinh tế hướng tới 5 mục tiêu lớn: *Một là, một nền kinh tế thống nhất và liên kết cao*, nhằm tạo thuận lợi cho sự lưu chuyển thông thoáng của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có kỹ năng cũng như tạo một thị trường thống nhất hơn, thông qua các biện pháp chiến lược về: (i) thương mại hàng hóa; (ii) thương mại dịch vụ; (iii) môi trường đầu tư; (iv) tạo thuận lợi cho di chuyển của lao động có tay nghề và doanh nhân; (v) tham gia vào các chuỗi giá trị toàn cầu. *Hai là, một nền kinh tế năng động, đổi mới và cạnh tranh*, thông qua các biện pháp chiến lược về: (i) chính sách cạnh tranh hiệu quả để tạo sân chơi bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp; (ii) bảo vệ người tiêu dùng; (iii) bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; (iv) thương mại hóa các sản phẩm công nghệ, nghiên cứu và phát triển (R&D), sáng chế và tăng trưởng theo năng suất; (v) hợp tác về thuế; (vi) quản trị tốt; (vii) thực tiễn tốt về quản lý; (viii) phát triển kinh tế bền vững; (ix) chiến lược phù hợp về các xu hướng lớn trên toàn cầu liên quan đến thương mại. *Ba là, kết nối kinh tế và liên kết*

theo ngành, thông qua các biện pháp chiến lược về: (i) giao thông; (ii) công nghệ thông tin và truyền thông; (iii) thương mại điện tử; (iv) năng lượng; (v) thực phẩm, nông nghiệp và lâm nghiệp; (vi) du lịch; (vii) chăm sóc y tế; (viii) khoáng sản; (ix) khoa học và công nghệ. *Bốn là, tự cường, dung nạp và chú trọng người dân*, thông qua các biện pháp chiến lược về: (i) vai trò của các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; (ii) vai trò của khu vực tư nhân; (iii) quan hệ đối tác công – tư; (iv) thu hẹp khoảng cách phát triển; (v) đóng góp của các nhóm/giới khác cho liên kết khu vực. *Năm là, gắn kết vào nền kinh tế toàn cầu*, chủ yếu thông qua các Hiệp định Thương mại tự do (FTAs/CEPs) với các đối tác, từ đó tạo cơ sở bảo đảm vai trò trung tâm của ASEAN trong các liên kết kinh tế khu vực.

Cộng đồng Văn hóa – Xã hội hướng tới 5 mục tiêu lớn: *Một là, thu hút sự tham gia của người dân và mang lại lợi ích thiết thực cho người dân*, thông qua các biện pháp chiến lược về: (i) thu hút sự tham gia của các nhóm/giới vào các tiến trình của ASEAN; (ii) tăng quyền cho người dân và tăng cường các thể chế bảo đảm. *Hai là, cộng đồng dung nạp*, nhằm đáp ứng tốt hơn lợi ích của người dân về phúc lợi, bảo trợ xã hội, bình đẳng giới, quyền con người, giảm nghèo, y tế, việc làm, giáo dục và thông tin, thông qua các biện pháp chiến lược về: (i) xóa bỏ các rào cản và đối xử bất bình đẳng để tất cả mọi người dân được hưởng quyền con người và tiếp cận bảo trợ xã hội; (ii) thúc đẩy khả năng tiếp cận cơ hội đồng đều cho tất cả mọi người dân; (iii) thúc đẩy và bảo vệ quyền con người. *Ba là, cộng đồng bền vững*, thông qua các biện pháp chiến lược về: (i) bảo tồn và quản lý bền vững các nguyên tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; (ii) phát triển các thành phố bền vững về môi trường; (iii) bền vững về khí hậu (thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu, quản lý các nguy cơ của biến đổi khí hậu); (iv) sản xuất và tiêu dùng bền vững. *Bốn là, một cộng đồng tự cường*, nhằm nâng cao năng lực để cùng xử lý những thách thức, thông qua các biện pháp chiến lược về: (i) khả năng dự báo, xử lý và quản lý thảm họa; (ii) khả năng ứng phó với các mối đe dọa đối với sức khỏe; (iii) khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; (iv) bảo vệ và chăm sóc phụ nữ, trẻ em, thanh thiếu niên, người già, người khuyết tật, dân tộc thiểu số, lao động di cư, các nhóm dễ bị tổn thương và yếu thế khác; (v) bảo đảm cung cấp các nhu yếu phẩm thiết yếu (nước, thực phẩm, năng lượng, ...) và các dịch vụ phúc lợi xã hội khác khi xảy ra khủng hoảng; (vi) hướng tới một ASEAN “không có ma túy”. *Năm là, một cộng đồng năng động*, nhằm tạo môi trường thuận lợi (chính sách, thể chế) để khuyến khích người dân và doanh nghiệp thích ứng, đổi mới, sáng tạo và trách nhiệm hơn, thông qua các biện pháp chiến lược về: (i) rộng mở và có khả năng thích nghi; (ii) đổi mới, sáng tạo và có khả năng ứng phó; (iii) xây dựng văn hóa kinh doanh trong ASEAN.

c. Nhận xét sơ bộ: Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 và các Kế hoạch tổng thể để triển khai trên từng trụ cột Cộng đồng là sản phẩm của sự đồng thuận, phản ánh tầm nhìn và lợi ích chung của các nước thành viên về ASEAN trong năm 2025. Những điểm đáng chú ý là: (i) đề ra mục tiêu liên kết sâu rộng hơn, đồng thời coi trọng hơn cơ sở pháp lý và người dân cũng như đoàn kết, thống nhất và vai trò trung tâm của ASEAN; (ii) mối quan hệ gắn kết và hỗ trợ giữa 3 trụ cột Cộng đồng được thể hiện đậm nét qua các mục tiêu xuyên suốt (liên kết và gắn kết, dựa trên luật lệ, nâng cao năng lực, hướng tới người dân và phục vụ lợi ích thiết thực của người dân,

năng động và sáng tạo, phát triển bền vững, quan hệ rộng mở với bên ngoài trong lúc bảo đảm vai trò trung tâm của ASEAN); (iii) Đây là văn kiện “mở”, đề ngỏ khả năng điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện.

Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và khu vực, nhất là các nhân tố tác động đến triển vọng phát triển của ASEAN, mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 cũng như lợi ích quốc gia và tính toán chiến lược của các nước thành viên, có thể dự báo khả năng hiện thực nhất là Cộng đồng ASEAN sẽ vẫn là một tổ chức liên Chính phủ, nhưng mức độ liên kết sẽ sâu rộng hơn và ràng buộc hơn về pháp lý, có vai trò quan trọng hơn ở khu vực Đông Á. Mức độ liên kết trong từng trụ cột Cộng đồng sẽ tiến triển không đều nhau, trong đó liên kết kinh tế sẽ đi nhanh hơn cả vì phù hợp với nhu cầu chung của các nước thành viên và xu thế của tình hình khu vực và quốc tế; liên kết chính trị - an ninh sẽ phát triển từng bước, tiệm tiến trên cơ sở nâng dần mẫu số chung về lợi ích do tính phức tạp và nhạy cảm của lĩnh vực này; liên kết về xã hội - văn hoá cũng tiến triển dần và tùy thuộc nhiều vào mức độ nguồn lực có thể huy động được.

II. SỰ THAM GIA CỦA VIỆT NAM

1. Quá trình và kết quả tham gia:

a. Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN ngày 28/7/1995 nhân dịp Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN lần thứ 28 (AMM-28) ở Brunei. Tuy nhiên, quá trình Việt Nam tham gia ASEAN đã được khởi động từ trước đó, cụ thể là: tháng 7/1992 tham gia Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á (TAC) và trở thành quan sát viên của ASEAN; từ năm 1993 hợp tham vấn thường xuyên với ASEAN nhân dịp Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN hàng năm, tham gia các chương trình và dự án hợp tác ASEAN trên 5 lĩnh vực: khoa học-công nghệ, môi trường, y tế, văn hoá-thông tin, phát triển xã hội; năm 1994 trở thành một trong những thành viên ban đầu của Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF), một diễn đàn khu vực đầu tiên bàn về các vấn đề chính trị-an ninh do ASEAN giữ vai trò chủ đạo.

b. Quyết định gia nhập ASEAN là quyết sách chiến lược của Đảng và Nhà nước ta; là bước đi đầu tiên mang tính đột phá của tiến trình hội nhập khu vực và quốc tế của Việt Nam. Trong hơn 20 năm tham gia hợp tác ASEAN với phương châm “tích cực, chủ động và có trách nhiệm”, Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển và thành công của Hiệp hội. Ngay sau khi gia nhập ASEAN, chúng ta đã tích cực thúc đẩy kết nạp các nước Cam-pu-chia, Lào và Mi-an-ma vào ASEAN, hoàn thành ý tưởng về một ASEAN bao gồm cả 10 nước Đông Nam Á, tạo ra sự chuyển biến mới về chất đối với ASEAN và tình hình khu vực.

Việt Nam đã đóng vai trò nòng cốt trong việc xác định mục tiêu, phương hướng phát triển và hình thành các quyết sách lớn của ASEAN, như Tầm nhìn 2020 và các kế hoạch triển khai Tầm nhìn, Hiến chương ASEAN, Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN 2015 và nhiều thỏa thuận quan trọng khác, trong đó có kết nối và thu hẹp khoảng cách phát triển. Chúng ta cũng đã tích cực tham gia xây dựng Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, với mục tiêu làm cho liên kết ASEAN sâu rộng hơn và có vai trò quan trọng hơn ở khu vực. Việt Nam cũng đã hoàn thành tốt trách nhiệm của

một nước thành viên qua việc làm Chủ tịch ASEAN và đăng cai nhiều Hội nghị lớn. Chỉ 3 năm sau khi gia nhập ASEAN, chúng ta đã tổ chức thành công Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 6 tại Hà Nội (12/1998) với những kết quả quan trọng, trong đó có Chương trình Hành động Hà Nội, góp phần định hướng phát triển của Hiệp hội và vượt qua khủng hoảng tài chính khu vực khi đó. Tiếp đó, các Bộ, ngành liên quan cũng như Quốc hội và các tổ chức nhân dân cũng đã chủ trì đăng cai tổ chức thành công nhiều Hội nghị/hoạt động quan trọng của ASEAN ở các cấp và các lĩnh vực khác nhau, góp phần đẩy mạnh hợp tác ASEAN. Đặc biệt, Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2010 với những kết quả to lớn và thực chất, góp phần thúc đẩy “văn hóa thực thi” và cụ thể hoá một bước quan trọng mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN 2015 cũng như nâng cao vai trò của ASEAN.

c. Quá trình hơn 20 năm tham gia ASEAN đã mang lại cho Việt Nam những lợi ích quan trọng và thiết thực, mà bao trùm là có được môi trường hòa bình và ổn định thuận lợi cho an ninh và phát triển của đất nước, hỗ trợ đắc lực cho việc triển khai chính sách đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa, hội nhập khu vực và quốc tế của Đảng và Nhà nước ta.

- *Về chính trị-an ninh*: Gia nhập ASEAN đã giúp ta phá thế bị bao vây về kinh tế và cô lập về chính trị khi đó; chấm dứt tình trạng chia rẽ, đối đầu ở khu vực, tạo dựng mối quan hệ mới về chất giữa các nước Đông Nam Á theo chiều hướng hữu nghị, ổn định và lâu dài, hợp tác toàn diện và chặt chẽ cả về đa phương và song phương. Ta đã trực tiếp tham gia và đóng góp quan trọng trong việc xác định phương hướng phát triển và các quyết sách lớn của ASEAN cũng như giữ vững các nguyên tắc cơ bản của Hiệp hội, phù hợp với yêu cầu và lợi ích của ta; xác lập được vai trò quan trọng và có uy tín của Việt Nam trong hợp tác ASEAN, góp phần duy trì vai trò chủ đạo của ASEAN đối với hòa bình và phát triển ở khu vực, hạn chế sự can thiệp và chi phối của các nước bên ngoài. Ta cũng có điều kiện thuận lợi để phối hợp lập trường và hợp tác với các nước trong việc xử lý các vấn đề khu vực và quốc tế phức tạp, hỗ trợ đáng kể cho ta trong việc bảo vệ chủ quyền và lợi ích ở Biển Đông.

- *Về kinh tế*: Ta đã thu được những lợi ích thiết thực để phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. ASEAN hiện là một trong những đối tác kinh tế hàng đầu, một trong số các bạn hàng lớn, nhà cung cấp FDI quan trọng và có quan hệ trong hầu hết các lĩnh vực hợp tác kinh tế của Việt Nam. Năm 2016, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam với ASEAN đạt 41,36 tỷ đôla Mỹ, chiếm hơn 14% tổng giá trị thương mại của Việt Nam, trong đó xuất khẩu của ta sang ASEAN đạt 17,5 tỷ đôla Mỹ, chiếm gần 13% tổng kim ngạch xuất khẩu. Về đầu tư, tính đến ngày 20/3/2017, các nước ASEAN hiện có 3.219 dự án FDI còn hiệu lực tại Việt Nam với tổng số vốn đăng ký là 61,65 tỷ đôla Mỹ. Việc ta tham gia sâu rộng vào liên kết kinh tế ASEAN đã giúp Việt Nam thu hút được ngày càng nhiều vốn đầu tư, kỹ thuật từ bên ngoài ASEAN, nhất là của các công ty đa quốc gia, đồng thời mở rộng thị trường cho hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam. Ngoài ra, ta cũng tranh thủ được những lợi ích thiết thực từ các chương trình hợp tác về thu hẹp khoảng cách phát triển như Sáng kiến Hội nhập ASEAN (IAI) và tiểu vùng Mêkông.

- Về văn hoá-xã hội: Thông qua việc tham gia rất nhiều chương trình, dự án và hoạt động hợp tác của ASEAN, ta có điều kiện tiếp cận được thông tin và các tiến bộ khoa học-công nghệ hiện đại; học tập và chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao năng lực về quản lý và phát triển văn hóa-xã hội, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Ngoài ra, thông qua ASEAN, chúng ta có điều kiện tiếp cận và tranh thủ được các chương trình trợ giúp kỹ thuật và cả tài chính của các đối tác dành cho ASEAN, trong đó có Việt Nam, trong lĩnh vực quản lý thiên tai và thảm họa, biến đổi khí hậu.

- Về đối ngoại: Tham gia hợp tác ASEAN đã tạo những điều kiện thuận lợi cho Việt Nam nâng cao vị thế, mở rộng và tăng cường quan hệ song phương với các nước ASEAN cũng như các đối tác của ASEAN, nhất là với các nước lớn; tạo điều kiện thuận lợi cho ta trong quan hệ với các đối tác bên ngoài cũng như trong việc xử lý nhiều vấn đề khu vực và quốc tế quan trọng liên quan đến lợi ích của Việt Nam; giúp ta có nhiều kinh nghiệm để tham gia các hợp tác khu vực rộng lớn hơn và ở quy mô lớn hơn.

- Về nội bộ ta: Tham gia ASEAN là sự chuẩn bị quan trọng ban đầu cho ta đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế. Hợp tác ASEAN đã giúp ta điều chỉnh dần các thủ tục hành chính, phong cách làm việc trong nước theo hướng phù hợp tiêu chuẩn khu vực và quốc tế. Ta cũng có môi trường rèn luyện, nâng cao trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ các cấp trong tham gia các hoạt động đa phương.

2. Tác động của Cộng đồng ASEAN đối với Việt Nam:

Sự hình thành Cộng đồng ASEAN và việc triển khai Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 tạo ra cả cơ hội và thách thức đan xen đối với Việt Nam. Nhìn chung, các cơ hội về cơ bản là những lợi ích có được trong quá trình tham gia hợp tác ASEAN trong hơn 20 năm qua, nhưng sẽ lớn hơn và cụ thể hơn; các thách thức cũng sẽ nhiều hơn và trực tiếp hơn.

a. Đối với quốc gia:

- Về tổng thể, tham gia tiến trình liên kết ASEAN sâu rộng hơn sẽ tiếp tục mang lại cho ta những lợi ích quan trọng và thiết thực, hỗ trợ đắc lực cho việc triển khai hiệu quả đường lối đối ngoại mà Đại hội Đảng XII đề ra. Tuy nhiên, hội nhập khu vực sâu rộng hơn cũng đòi hỏi ta phải có chủ trương và biện pháp phù hợp hơn, sự chuẩn bị nội bộ tốt hơn, nhất là về nguồn lực và điều chỉnh luật lệ trong nước.

- Về chính trị - an ninh, ta tiếp tục có những điều kiện thuận lợi hơn để góp phần duy trì môi trường hòa bình và ổn định khu vực, nâng cao khả năng xử lý những thách thức an ninh phi truyền thống; hỗ trợ đấu tranh bảo vệ chủ quyền và lợi ích của ta ở Biển Đông. Mặt khác, ta sẽ gặp khó khăn hơn khi thỏa thuận hoặc triển khai một số biện pháp nhạy cảm và có mức liên kết sâu hơn, nhất là về dân chủ - nhân quyền và chính sách quốc phòng. Ta cũng phải xử lý nhiều vấn đề phức tạp hơn liên quan đến an sinh xã hội như tội phạm qua biên giới, lao động nhập cư, ...

- Về kinh tế, ta có thị trường rộng lớn cho xuất khẩu sang ASEAN (với gần 630 triệu dân và tổng GDP 2.400 tỉ USD (2015) và cơ hội tiếp cận thị trường thuận lợi hơn đến các nước đối tác của ASEAN; gia tăng sức hấp dẫn đối với đầu tư và kinh

doanh từ bên ngoài, đồng thời thúc đẩy đầu tư của Việt Nam ra các nước. Tuy nhiên, ta sẽ gặp sự cạnh tranh gay gắt hơn trong quá trình thỏa thuận và thực thi các cam kết về liên kết kinh tế sâu rộng hơn, do năng lực cạnh tranh của nền kinh tế nước ta còn hạn chế.

- Về văn hóa – xã hội, ta có điều kiện nâng cao năng lực thông qua cơ hội tiếp nhận được thông tin, khoa học-công nghệ, kinh nghiệm quản lý hiện đại và nguồn lực, đào tạo và nâng cao năng lực của cán bộ, tạo chuyển biến tích cực trong việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, luật lệ và thủ tục trong nước cho phù hợp hơn với yêu cầu hội nhập quốc tế. Khó khăn chính là các hoạt động trải rộng trên nhiều lĩnh vực khác nhau, thiếu sự gắn kết, đôi khi vẫn tồn tại sự chông chéo trong triển khai các dòng hành động mang tính liên lĩnh vực/liên ngành, trong khi nguồn lực tham gia của ta có hạn, hoặc chưa đầu tư nguồn lực thích đáng cho việc tham gia hợp tác ASEAN.

- Về đối ngoại, ta có điều kiện thuận lợi hơn để mở rộng và tăng cường quan hệ song phương với các đối tác của ASEAN, nhất là các nước lớn, cũng như tham gia sâu rộng hơn vào các khuôn khổ hợp tác quốc tế hay liên khu vực rộng lớn hơn; qua đó góp phần nâng cao vai trò và vị thế quốc tế của Việt Nam. Mặt khác, chúng ta cũng gặp nhiều khó khăn trong việc bảo đảm đoàn kết, thống nhất và vai trò trung tâm của ASEAN trước tác động của các nước lớn đối với ASEAN.

b. Đối với doanh nghiệp: sẽ có các cơ hội chính như: (i) có môi trường kinh doanh rộng lớn hơn và thuận lợi hơn; (ii) có thị trường tiêu thụ sản phẩm rộng lớn hơn; (iii) có điều kiện nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc tăng quy mô, năng suất và giảm chi phí sản xuất; (iv) thuận lợi hơn khi đầu tư ra các nước khác.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp cũng sẽ phải cạnh tranh quyết liệt, thậm chí ngay tại thị trường Việt Nam; một số doanh nghiệp với năng lực cạnh tranh thấp sẽ khó có khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng có giá trị cao và lợi nhuận tốt.

c. Đối với người dân: được thụ hưởng những lợi ích thiết thực như: (i) được sống trong môi trường hòa bình, an ninh, an toàn, hữu nghị và hiểu biết lẫn nhau; (ii) có nhiều lựa chọn về hàng hóa và dịch vụ với giá cả thấp và chất lượng cao hơn; (iii) có nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm có tay nghề tại các nước ASEAN khác (*đến nay, ASEAN đã ký Hiệp định về di chuyển thể nhân và 8 thỏa thuận công nhận lẫn nhau trong 08 ngành nghề: kế toán, kỹ sư, kiến trúc sư, nha sĩ, bác sĩ, điều dưỡng, vận chuyển và du lịch*); (iv) đi lại thuận tiện hơn trong các nước ASEAN (*miễn thị thực 15-30 ngày*); (v) được thụ hưởng nhất định từ sự cải thiện của mạng an ninh xã hội.

Tuy nhiên, người dân cũng gặp một vài thách thức, nhất là phải cạnh tranh về tìm kiếm việc làm có tay nghề (hiện các nước đã thông qua Khung tham chiếu trình độ ASEAN 2016-2018, Quy tắc hướng dẫn của ASEAN về Bảo đảm chất lượng và chứng nhận trình độ), ngay cả tại Việt Nam.

3. Định hướng Việt Nam tham gia ASEAN trong thời gian tới

- ASEAN (cả hợp tác đa phương và quan hệ song phương) có ý nghĩa chiến lược vì nó liên quan trực tiếp đến môi trường an ninh và phát triển của đất nước ta; là địa bàn phù hợp với thế và lực của Việt Nam, là nhân tố quan trọng để Việt Nam mở

rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế. (ASEAN là một trụ cột và là một ưu tiên chiến lược trong chính sách đối ngoại của Việt Nam).

- Ta có lợi ích cơ bản trong việc xây dựng một ASEAN liên kết chặt chẽ hơn, đoàn kết, thống nhất và có vai trò quan trọng ở khu vực. Do vậy, ta sẽ tiếp tục triển khai các biện pháp để làm sâu sắc hơn quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện, thực chất với các nước ASEAN cả về đa phương và song phương.

- Mục tiêu bao trùm của ta tham gia ASEAN là góp phần tạo dựng môi trường khu vực hòa bình, ổn định và hợp tác thuận lợi hơn nữa để hỗ trợ đặc lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tạo thuận lợi cho triển khai chủ trương hội nhập quốc tế và đẩy mạnh quan hệ với các đối tác bên ngoài, nhất là với các nước lớn.

- Ta tiếp tục tham gia ASEAN với phương châm “chủ động, tích cực và có trách nhiệm”, nhưng cần phát huy vai trò lớn hơn, đóng vai trò nòng cốt, đi đầu trong những vấn đề mà ta có lợi ích trực tiếp và có thế mạnh, đề xuất nhiều sáng kiến và dự án khả thi; kiên trì các vấn đề nguyên tắc nhưng cần linh hoạt về biện pháp và cách thức tiến hành để bảo đảm đồng thuận ASEAN.

- Ta cần có sự chuẩn bị tốt hơn về mặt nội bộ, nhất là nâng cao nhận thức về ASEAN cũng như tầm quan trọng của việc Việt Nam tham gia hợp tác ASEAN để có sự quan tâm và đầu tư nguồn lực thích đáng; chủ động đề xuất các sáng kiến, dự án có giá trị và khả thi; tăng cường hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành tham gia hợp tác ASEAN; thường xuyên rà soát, điều chỉnh các quy định trong nước để tạo thuận lợi cho việc thực hiện các cam kết của ASEAN./.